

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN**

Số: 105/2002/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Về việc ban hành Quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi sông Nhuệ

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 08/1998/QH10;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001;

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Hội đồng quản lý hệ thống công trình thủy lợi sông Nhuệ tại cuộc họp Hội đồng hệ thống ngày 06 tháng 6 năm 2002,

Xét đề nghị của 3 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tây, Hà Nam, Hà Nội tại Văn bản số 555/NN/CV-QLN ngày 17/7/2002 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tây; số 31/NN-QLN ngày 20/7/2002 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nam; số 569/NN-TL ngày 19/7/2002 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý nước và công trình thủy lợi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi sông Nhuệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Những Quy trình vận hành trước đây trái với Quy trình này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý nước và công trình thủy lợi, các cục, vụ liên quan; Giám đốc Công ty Khai thác công trình thủy lợi sông Nhuệ; Ủy ban nhân dân các cấp trong hệ thống, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tây, Hà Nam, thành phố Hà Nội; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

(ban hành theo Quyết định số 105/2002/QĐ-BNN ngày 19/11/2002)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.Hệ thống công trình thủy lợi sông Nhuệ là hệ thống liên tỉnh Hà Nội, Hà Tây, HàNam, có nhiệm vụ:

- 1.Tưới cho 81.148 ha canh tác, tiêu cho 107.530 ha lưu vực.
- 2.Phòng chống lũ sông Hồng, sông Đáy.
- 3.Giao thông thủy và đảm bảo nhu cầu dùng nước khác.

Quytrình này điều chỉnh việc quản lý vận hành khai thác và sử dụng các công trìnhtrong toàn hệ thống.

Điều 2.Mọi hoạt động có liên quan đến quản lý vận hành khai thác và bảo vệ hệ thống côngtrình thủy lợi sông Nhuệ phải tuân thủ Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường,Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các quy định liên quankhác.

Điều 3. Việcvận hành các công trình được thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống và khôngchia cắt theo địa giới hành chính.

Điều 4.Công ty Khai thác công trình thủy lợi sông Nhuệ được chủ động vận hành các côngtrình tưới, tiêu nước trên trục chính sông Nhuệ và các sông nhánh La Khê, VânĐình, Duy Tiên theo đúng các chỉ tiêu thiết kế. Trường hợp ngoài thiết kế, Côngty Khai thác công trình thủy lợi sông Nhuệ đề xuất phương án vận hành trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nôngthôn quyết định.

Cáccông ty khai thác công trình thủy lợi khác trong hệ thống thuộc tỉnh Hà Tây, HàNam và thành phố Hà Nội được quyền vận hành các công trình theo quy định phâncấp quản lý công trình.

Điều 5.Mọi tổ chức, cá nhân có liên quan và được hưởng lợi từ hệ thống công trình thuylợi sông Nhuệ đều phải thực hiện Quy trình này.

Chương II

VẬN HÀNH HỆ THỐNG TRONG VỤ ĐÔNG, XUÂN

Điều 6.Khi tưới phải dẫn nước liên tục trên trục chính sông Nhuệ. Vận hành các côngtrình và giữ mực nước như sau:

- 1.Trường hợp mực nước thượng lưu cống Liên Mạc bằng hoặc lớn hơn mực nước thiếtkế. Mực nước tại các công trình trên hệ thống được giữ như Bảng 1.

Bảng 1: Mực nước khống chế tại các công trình trên hệ thống

Tên công trình	Vận hành	Mực nước đầu vụ (m)		Mực nước giữa và cuối vụ (m)	
Cống Liên Mạc	Mở	≥+3,77	≥+3,72	≥+3,30	3,20 + 3,30

Cổng Liên Mạc 2	mở thoáng				
Cổng Hà Đông	điều tiết	3,50 ữ 3,90		2,85 ữ 3,50	
Cổng La Khê	đóng	3,50 ữ 3,80		2,80 ữ 3,50	
Cổng Đồng Quan	điều tiết	3,20 ữ 3,50		2,70 ữ 3,40	
Cổng Hoà Mỹ	mở thoáng				
Cổng Vân Đình	đóng	3,20 ữ 3,50		2,60 ữ 3,40	
Cổng Nhật Tựu	đóng	3,10 ữ 3,40		2,60 ữ 3,20	
Cổng Điệp Sơn	đóng	3,05 ữ 3,40		2,50 ữ 3,20	
Ghi chú: Cổng điều tiết hạ lưu Liên Mạc gọi tắt là cổng Liên Mạc 2					

2.Trường hợp mực nước thượng lưu cổng Liên Mạc lớn hơn hoặc bằng +3,00m và nhỏ hơn+3,77m ($+3,00 \leq H < +3,77$). Mực nước tại các công trình trên hệ thống được giữ như Bảng 2.

Bảng 2: Mực nước khống chế tại các công trình trên hệ thống

Tên công trình	Vận hành	Mực nước khống chế (m)	
		Thượng lưu	Hạ lưu
Cổng Liên Mạc	mở thoáng	3,00 ữ 3,77	2,95 ữ 3,72
Cổng liên Mạc 2	mở thoáng		
Cổng Hà Đông	điều tiết	2,70 ữ 3,50	
Cổng La Khê	đóng	2,70 ữ 3,50	
Cổng Đồng Quan	điều tiết	2,40 ữ 3,20	
Cổng Hoà Mỹ	mở thoáng		
Cổng Vân Đình	đóng	2,40 ữ 3,20	

Cổng Nhật Tựu	đóng	2,30 ữ 3,10	
Cổng Điệp Sơn	đóng	2,20 ữ 3,10	

Điều 7.Thời gian mỗi đợt tưới do Công ty Khai thác công trình thủy lợi sông Nhuệ quyếtđịnh dựa trên cơ sở yêu cầu dùng nước của các địa phương và thông báo cho cáccông ty khai thác công trình thủy lợi địa phương trong hệ thống.

Điều 8. Saumỗi đợt tưới, phải vận hành các công trình trong hệ thống để tiêu nước. Mức nướctại các công trình trên hệ thống được giữ như Bảng 3.

Bảng 3: Mức nước khống chế tại các công trình trên hệ thống khi tiêu nước

Tên công trình	Vận hành	Mức nước khống chế (m)	
		Thượng lưu	Hạ lưu
Cổng Liên Mạc	đóng		3,50
Cổng Liên Mạc 2	mở thoáng		
Cổng Hà Đông	điều tiết	2,70 ữ 3,20	2,40 ữ 2,50
Cổng La Khê	mở	2,70 ữ 3,20	
Cổng Đồng Quan	mở thoáng	1,60 ữ 1,80	
Cổng Hoà Mỹ	điều tiết		
Cổng Vân Đình	điều tiết	1,60 ữ 1,80	
Cổng Nhật Tựu	điều tiết	1,50 ữ 1,70	
Cổng Điệp Sơn	điều tiết	150 ữ 1,70	

Điều 9.Nếu khu vực thượng lưu cổng Hà Đông cần tưới nước, khu vực hạ lưu cổng Hà Đôngcần tiêu nước thì trình tự vận hành và giữ mức nước tại các công trình như sau:

Điềutiết cổng Liên Mạc theo yêu cầu tưới.

Mở thoáng cổng Liên Mạc 2.

Đóngcổng La Khê, điều tiết cổng Vân Đình.

Điềutiết cổng Hà Đông, giữ mức nước thượng lưu cổng từ +2,80m đến +3,50m.

Mở thoáng các cổng Đồng Quan, HoàMỹ.

Giữ mực nước thượng lưu cống Nhật Tựu, Đập Sơn từ +1,50m đến +1,70m.

Điều 10. Nếu khu vực thượng lưu cống Đồng Quan cần tưới nước, khu vực hạ lưu cống Đồng Quan cần tiêu nước thì trình tự vận hành và giữ mực nước tại các công trình như sau: Điều tiết cống Liên Mạc theo yêu cầu tưới.

Đóng các cống La Khê, Vân Đình.

Mở các cống Liên Mạc 2, Hà Đông, Hòa Mỹ.

Điều tiết cống Đồng Quan, giữ mực nước thượng lưu cống từ +2,40m đến +3,20m.

Giữ mực nước thượng lưu cống Nhật Tựu, Đập Sơn từ +1,50m đến +1,70m.

Điều 11. Trong khi trực chính sông Nhuệ đang dẫn nước tưới cho toàn hệ thống, nếu có những khu vực cần tiêu nước cục bộ, hệ thống được vận hành như sau:

Khu vực thuộc trạm bơm Vân Đình cần tiêu nước thì đóng cống Hòa Mỹ, mở cống Vân Đình (hoặc vận hành trạm bơm Vân Đình).

Khu vực Nam Ứng Hòa cần tiêu nước thì đóng các cống ven sông Nhuệ, mở cống tiêu Ngoại Độ (hoặc vận hành trạm bơm Ngoại Độ).

Các vùng ngập úng cục bộ khác thì vận hành theo nguyên tắc tranh thủ tiêu tự chảy hoặc bơm tiêu nước.

Điều 12. Thời gian hệ thống vận hành cấp nước tưới cho cây vụ đông từ ngày 20 tháng 9 hàng năm.

Điều 13. Việc nạo vét cửa khẩu Liên Mạc được tiến hành sau kết thúc tưới vụ mùa. Trong thời gian nạo vét, nếu cần cấp nước tưới cho cây vụ đông, hệ thống sẽ cấp nước vào ban đêm.

Chương III

VẬN HÀNH HỆ THỐNG TRONG VỤ MÙA

Điều 14. Trong vụ mùa việc tưới, tiêu nước thực hiện theo phương châm lấy nhanh, tiêu nhanh.

Điều 15. Tiêu nước đêm: Khi hệ thống không có yêu cầu tưới nước, hoặc dự báo có áp thấp, bão gần và mưa lớn có khả năng ảnh hưởng đến lưu vực, phải khẩn trương đóng cống Liên Mạc, mở các cống tiêu trong hệ thống. Trường hợp cần thiết phải vận hành các trạm bơm tiêu.

Điều 16. Khi xảy ra úng ngập trong hệ thống, phải đóng cống Liên Mạc, đồng thời mở các cống tiêu ra sông Đáy và sông Châu. Khi các cống tiêu nội đồng không còn khả năng tự chảy, phải vận hành các trạm bơm tiêu vào sông Nhuệ. Các trạm bơm tiêu trực tiếp ra sông Hồng, sông Đáy, sông Châu vận hành theo nhiệm vụ thiết kế đã quy định.

Điều 17. Việc vận hành các trạm bơm tiêu nước vào sông Nhuệ và bơm tiêu nước hỗ trợ bảo vệ đê sông Nhuệ được thực hiện như sau:

1. Khi mực nước thượng lưu cống Đồng Quan đã ở mức +4,90m, Công ty Khai thác công trình thủy lợi sông Nhuệ thông báo cho các địa phương chuẩn bị ngừng bơm tiêu nước vào sông Nhuệ, đồng thời báo cáo các Sở